

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **36** /GPMT-UBND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 6 năm 2025

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 1)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 65/GPMT-UBND ngày 12/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cấp cho Công ty TNHH Happy Furniture (Việt Nam);

Xét văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường số 190225/CV-HP ngày 19/02/2025 và 10525/CV-HP ngày 10/5/2025 của Công ty TNHH Happy Furniture (Việt Nam);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1572/TTr-STNMT ngày 02/6/2025 và ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 65/GPMT-UBND ngày 12/10/2022 của Công ty TNHH Happy Furniture (Việt Nam), có địa chỉ tại số 05, Đại lộ Hữu Nghị, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 1) này. Các nội dung khác giữ

nguyên theo Giấy phép môi trường số 65/GPMT-UBND ngày 12/10/2022 của Công ty TNHH Happy Furniture (Việt Nam).

Điều 2. Công ty TNHH Happy Furniture (Việt Nam) tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 65/GPMT-UBND ngày 12/10/2022 và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường này (cấp điều chỉnh lần 1).

Điều 3. Giấy phép môi trường này (cấp điều chỉnh lần 1) có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 65/GPMT-UBND ngày 12/10/2022 của Công ty TNHH Happy Furniture (Việt Nam) hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND huyện Sơn Tịnh;
- BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi;
- Công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi;
- Công ty TNHH Happy Furniture (Việt Nam);
- VPUB: CVP, PCVP, TTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN597.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền



Phụ lục
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 36.../GPMT-UBND
ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Điều chỉnh nội dung công suất của cơ sở tại điểm e khoản 1 Điều 1 Giấy phép môi trường số 65/GPMT-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

“Công suất:

TT	Sản phẩm	Công suất
I	Giai đoạn 1	
1	Ghế sofa	430.000 sản phẩm/năm
2	Bọc ghế sofa	480.000 sản phẩm/năm
3	Thùng giấy	2.600.000 thùng/năm
4	Bìa cứng	3.200.000 cái/năm
5	Đệm mút	5.000 tấn/năm
II	Giai đoạn 2	
1	Ghế sofa	230.000 sản phẩm/năm
2	Bọc ghế sofa	280.000 sản phẩm/năm
3	Chi tiết khung ghế gỗ	480.000 sản phẩm/năm

2. Điều chỉnh nội dung cấp phép khí thải tại Phần A của Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép môi trường số 65/GPMT-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

“A. NỘI DUNG CẤP PHÉP KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải: Một (01) nguồn phát sinh: Bụi phát sinh từ công đoạn cưa cắt gỗ.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

2.1. Vị trí xả khí thải: Tại Nhà máy có hai (02) dòng khí thải, cụ thể:

- Dòng khí thải số 01: Tương ứng với ống thải số 01 cao 15 m (so với mặt đất) của hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn cưa cắt gỗ. Toạ độ xả khí thải: X=1683149, Y=0583989.

- Dòng khí thải số 02: Tương ứng với ống thải số 02 cao 15 m (so với mặt đất) của hệ thống xử lý bụi phát sinh từ công đoạn cưa cắt gỗ. Toạ độ xả khí thải: X=1683147, Y=0583977.

(Theo hệ toạ độ VN 2000, kinh tuyến trực 108⁰, múi chiều 3⁰)

Vị trí xả khí thải nằm trong khuôn viên của Nhà máy sản xuất đồ nội

ngoại thất Happy Dung Quất - Địa điểm 2 tại số 05, Đại lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam – Singapore (KCN VSIP Quảng Ngãi), xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

2.2. Lưu lượng xả khí thải thực tế lớn nhất (theo đề nghị và cam kết của Công ty):

- Dòng khí thải số 01: 15.000 m³/giờ ~ 180.000 m³/ngày.đêm.

- Dòng khí thải số 02: 15.000 m³/giờ ~ 180.000 m³/ngày.đêm.

Tổng lưu lượng xả khí thải: 30.000 m³/giờ ~ 360.000 m³/ngày.đêm.

(Nhà máy làm việc theo giờ hành chính 8 tiếng/ngày và có thể tăng ca tối đa lên 12 tiếng/ngày)

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Xả liên tục khi hoạt động.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả ra môi trường phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B, K_p= 0,9, K_v= 1), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	180	Không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (dòng số 9, cột 6 Phụ lục XXIX)	Không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (dòng số 9, cột 5 Phụ lục XXIX)

3. Điều chỉnh nội dung yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải tại mục 1.1 và mục 1.2 Phần B, Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép môi trường số 65/GP-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

“B. YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc bụi, khí thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom bụi, khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải

để đưa về các hệ thống xử lý:

Bụi phát sinh từ sinh từ công đoạn cưa, cắt gỗ được quạt hút thu gom qua các ống nhựa ruột gà có đường kính 125 – 150 mm sau đó đưa vào các ống nhánh bằng thép có đường kính 200 mm rồi tiếp tục đưa về các ống chính bằng thép với đường kính tăng dần từ 400 – 800 mm để dẫn về hệ thống xử lý bụi để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý khí thải:

- Tóm tắt quy trình: Bụi từ công đoạn cưa, cắt gỗ → Ống thu gom → Hệ thống xử lý bụi gỗ (*gồm nhiều túi vải*) → Quạt hút → Ống thải → Khí sạch thoát ra môi trường.

- Công suất thiết kế: 30.000 m³/giờ.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không.”

4. Đề nghị Công ty TNHH Happy Furniture (Việt Nam) thực hiện các nội dung sau:

- Đầu tư công trình xử lý khí thải theo đúng nội dung tại báo cáo đề xuất điều chỉnh giấy phép kèm theo Công văn số 10525/CV-HP ngày 10/5/2025.

- Quản lý, vận hành và chịu trách nhiệm đối với hiệu quả xử lý của công trình xử lý khí thải; đảm bảo khí thải khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT (cột B, Kp = 0,9, Kv = 1).